TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 139/2017/HSST
Ngày 16-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Tú

2. Ông Nguyễn Thành Biên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Đ (tên gọi khác là Đ1), sinh năm 1975 tại Hải Phòng; trú tại: Đội 8, thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; con ông Lương Xuân H, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng; trú tại: Tổ 1, phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Trần Văn T3, sinh năm 1940 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1950; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phạm Văn T1, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Phạm Văn T4, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm

1965; có vợ là Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1990; có một con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Ngô Văn G, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; trú tại: Tổ 1, phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Ngô Văn B1, sinh năm 1966 và bà Lương Thị N1, sinh năm 1967; có vợ là Đặng Thị 2, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1952; có vợ là Bùi Thị L2, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1941; có vợ là Hoàng Thị H2, sinh năm 1979; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 22/7/2017, tạm giữ từ ngày 23/7/2017, đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 22/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố bắt quả tang các đối tượng gồm: Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 và Ngô Văn G đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền tại nhà của Lương Văn Đ, ở đội 8, thôn C2, xã C1, huyện C, thu giữ tại chỗ 8.900.000 VNĐ, 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị, 08 tấm mút xốp kích thước 60 x 60cm. Khi Cơ quan Công an bắt giữ có sự chứng kiến của Phạm Văn V, sinh năm 1996 và Phạm Văn L1, sinh năm 1988 đều ở thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra tiến hành xét hỏi các bị can khai nhận như nội dung đã nêu trên, ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Lương Văn Đ khai: Khoảng 12h30' ngày 22/7/2017, T, G cùng các bị cáo đến nhà Đ để đánh bạc. G là người lấy bát, đĩa và cắt quân vị, khi đánh bạc T1 là người xóc cái đầu tiên, sau đó đến Đ, Đ xóc cái khoảng 05' thì chuyển lại cho T. Đ có 1.500.000VNĐ, tham gia đánh nhiều ván, ván thấp nhất là 50.000VNĐ, ván nhiều nhất là 200.000VNĐ. Sau khi chơi được khoảng 1 tiếng, Đ thu tiền hồ của những người đánh bạc với số tiền 100.000VNĐ/người, Đ đã thu được 400.000VNĐ và sử dụng số tiền này đánh bạc. Khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang, Đ đang bị thua khoảng 1.400.000VNĐ, số tiền còn lại cầm trên tay Đ vất xuống chiếu bạc, Cơ quan Công an kiểm tra, tạm giữ trong người Đ 900.000VNĐ và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng. Đ không sử dụng số tiền 900.000VNĐ để đánh bạc.

Trần Văn T khai: Khoảng 12h30' ngày 22/7/2017, T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 15B2- 365.80 (xe của anh Vũ Duy P, anh rể T, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 9 phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng) mang theo 4.300.000VNĐ đi cùng G đến nhà Đ đánh bạc, T có tham gia xóc cái và đặt cược nhiều ván, ván thấp nhất là 50.000VNĐ, ván cao nhất là 500.000VNĐ. T đã nộp 100.000VNĐ tiền hồ cho Đ. Đến khoảng 15h30' Cơ quan Công an vào bắt quả tang, tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S7 màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2- 365.80 và 7.300.000VNĐ (trong cốp xe), T không sử dụng số tiền 7.300.000VNĐ để đánh bạc.

Phạm Văn T1 khai: Khoảng 12h30' ngày 22/7/2017 T1 mang theo khoảng 800.000VNĐ đến nhà Đ tham gia đánh bạc, khi chơi T1 có tham gia xóc cái, T1 đặt cược nhiều ván, ván thấp nhất là 50.000VNĐ, ván cao nhất là 100.000VNĐ. T1 đã nộp 100.000VNĐ tiền hồ cho Đ. Khi đang đánh thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ trong người số tiền 100.000VNĐ, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Số tiền 100.000VNĐ tạm giữ trong người T1 sử dụng để đánh bạc.

Ngô Văn G khai: Khoảng 12h30' ngày 22/7/2017 đi cùng T đến nhà Đ đánh bạc. G là người chuẩn bị bát đĩa (lấy tại bếp nhà Đ) và cắt quân vị. G sử dụng khoảng 200.000VNĐ đánh bạc, đánh 02 ván đều thua. G đã nộp 100.000 VNĐ tiền hồ cho Đ. Đến khoảng 15h30' Cơ quan Công an vào bắt quả tang, tạm giữ của G 2.300.000VNĐ, 01 điện thoại di động NOKIA màu vàng. G không sử dụng số tiền 2.300.000VNĐ để đánh bạc.

Nguyễn Văn T2 khai: Khoảng 13h30' ngày 22/7/2017 đến nhà Đ đánh bạc, T2 sử dụng 500.000VNĐ, đặt cược 03 ván, thắng được 1.000.000VNĐ. T2 đã nộp 100.000VNĐ tiền hồ cho Đ. Đến khoảng 15h30' Cơ quan Công an vào bắt quả tang, tạm giữ của T2 800.000VNĐ, 01 điện thoại di động NOKIA. T2 không sử dụng số tiền 800.000VNĐ để đánh bạc.

Nguyễn Văn B khai: Khoảng 13h15' ngày 22/7/2017 đến nhà Đ đánh bạc, B có 300.000VNĐ, đặt cược 03 ván, thua 300.000VNĐ thì bị Cơ quan Công an vào

bắt quả tang, tạm giữ của B 5.100.000VNĐ, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng. B không sử dụng số tiền 5.100.000VNĐ để đánh bạc.

Vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ: Một bát bằng sứ, một đĩa bằng sứ; bốn quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ; tiền mặt thu trên chiếu bạc là 8.900.000VNĐ và 08 (tám) tấm mút xốp kích thước (60x60)cm/tấm.

Ngoài các vật chứng thu giữ như đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị can 07 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển số 15B2-365.80; số tiền 16.500.000VNĐ, qua điều tra xác định trong đó có 100.000VNĐ của Phạm Văn T1 sử dụng để đánh bạc.

Đối với Phạm Văn Việt sinh năm 1996 và Phạm Văn Linh, sinh năm 1988 đều ở thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng khi Cơ quan Công an bắt giữ có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 15B2- 365.80 thu giữ của Trần Văn T, qua xác minh là xe hợp pháp nên C¬ quan ®iÒu tra ®· tr¶ l¹i cho chñ së h÷u. Đối với 07 điện thoại, qua xác minh không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Đ;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T và Phạm Văn T1;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn G, Nguyễn Văn B,

Xử phạt:

1. *Lương Văn Đ*: Từ 07 đến 08 tháng tù.

2. *Trần Văn T*: Từ 05 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

3. *Phạm Văn T1*: Từ 04 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

4. *Nguyễn Văn T2*: Từ 04 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

5. *Ngô Văn G*: Từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

6. *Nguyễn Văn B*: Từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Ngô Văn G và Nguyễn Văn B.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi phạm tội đối tượng Hoàng Anh (tức Cún) tránh bỏ lọt tội phạm.

* *Về vật chứng*: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và các tài liệu tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/7/2017, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B, Ngô Văn G đến nhà Lương Văn Đ và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa". Bị cáo Ngô Văn G được bị cáo Đ bảo lấy bát đĩa ở nhà Đ, cắt quân vị để làm dụng cụ đánh bạc. Trong quá trình chơi, các bị cáo thay phiên nhau xóc cái, lúc đầu bị cáo T1 là người xóc cái, sau đó chuyển cho Đ, Đ xóc cái khoảng 5 phút thì chuyển lại cho T. Khi tất cả đang đánh bạc thì bị Công an thành phố bắt quả tang, thu giữ các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc là 9.000.000 đồng. Chính vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G đồng phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 248 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò và hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lương Văn Đ là người có vai trò cao nhất trong vụ án: Bị cáo dùng địa điểm nhà của bị cáo vào việc đánh bạc, trực tiếp xóc cái, thu tiền hồ. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền là 1.900.000 đồng. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức cao trong khung hình phạt và cao nhất so với các bị cáo khác. Song cũng xét, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND huyện C, thành phố Hải Phòng tặng thưởng "Giấy khen" vì có thành tích trong phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc". Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có một tiền án mặc dù đã được xóa nhưng vẫn coi là người có nhân thân không tốt nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Bị cáo Trần Văn T mang theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đã thắng thêm được 3.000.000, bị cáo có tham gia xóc cái nên vai trò thấp hơn bị cáo Lương Văn Đ nhưng cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo sinh ra trong một gia đình có công với cách mạng, bị có bố đẻ là thương binh, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai ra đồng phạm khác. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1 và Nguyễn Văn T2: Bị cáo T1 tham gia xóc cái ván đầu tiên, bị cáo có 800.000 đồng tham gia đánh bạc. Bị cáo T2 có 500.000 đồng tham gia đánh bạc. Song cũng xét thấy, sau khi phạm tội hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T1 có thời gian tham gia quân đội, có bác ruột là liệt sỹ, có đơn bảo lãnh của gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Chình vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặc dù vai trò bị cáo T1 cao hơn bị cáo T2 nhưng bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên hình phạt của hai bị cáo cơ bản ngang nhau. Xét hành vi phạm tội các bị cáo có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho hai bị cáo Phạm Văn T1 và Nguyễn Văn T2.

Đối với các bị cáo Ngô Văn G và Nguyễn Văn B: Bị cáo G được Đ chỉ đạo lấy bát đĩa ở nhà Đ và cắt quân vị sử dụng đánh bạc. Bị cáo B đến sau cùng và đánh bạc với số tiền 300.000 đồng. Tuy vai trò bị cáo G có phần cao hơn bị cáo B nhưng bị cáo G tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất (200.000 đồng) nên cần xử hai bị cáo hình phạt ngang nhau. Song cũng xét: Sau khi phạm tội hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều sinh ra trong một gia đình có công với cách mạng: Bị cáo G có bác ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ, là liệt sỹ. Bị cáo B có bố tham gian kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bà nội bị cáo được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Các bị cáo đều gia đình bảo lãnh (có xác nhận của chính quyền địa phương). Chính vì vậy, cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho hai bị cáo. Vì các bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, còn có đối tượng tên là Hoàng Anh (tức Cún), sinh khoảng năm 1992 – 1993, con ông Biên và bà Hiền ở thôn C2, xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng tham gia đánh bạc, thu tiền hồ, giúp bị cáo Lương Văn Đ rủ các bị cáo khác đánh bạc, chưa bị xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

** Về vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 08 tấm mút xốp và số tiền 25.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét: Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 08 tấm mút xốp. Xét những vật chứng này sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 25.400.000 đồng, trong đó: Số tiền sử dụng vào việc phạm tội là 9.000.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 16.400.000 đồng thu giữ của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, cần trả lại các bị cáo tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo Trần Văn T: 7.300.000 đồng.

- Bị cáo Ngô Văn G: 2.300.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn B: 5.100.000 đồng.

- Bị cáo Lương Văn Đ: 900.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2: 800.000 đồng.

* *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G** đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Đ;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T và Phạm Văn T1;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn G, Nguyễn Văn B,

Xử phạt:

1. Lương Văn Đ: 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án (Trừ cho bị cáo thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017).

2. Trần Văn T: 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A1, quận A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Phạm Văn T1: 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Văn T2: 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn T1 và Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Ngô Văn G: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 07 ngày từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017 (quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ) nên thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày.

6. Nguyễn Văn B: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 07 ngày từ ngày 22/7/2017 đến ngày 28/7/2017 (quy đổi

bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ) nên thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao các bị cáo Ngô Văn G và Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Ngô Văn G và Nguyễn Văn B.

Phạt tiền đối với tất cả các bị cáo, mỗi bị cáo: 3.000.000 (Ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo Lương Văn Đ, Trần Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B và Ngô Văn G chưa nộp khoản tiền phạt mà bản án đã tuyên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng Hoàng Anh (tức Cún) tránh bỏ lọt người phạm tội.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 08 tấm mút xốp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo số tiền cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Văn T: 7.300.000 (Bẩy triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Ngô Văn G: 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn B: 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Lương Văn Đ: 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2: 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2017 và Biên lai thu tiền số AA/2012/0003339 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

* *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố HP;
- Cục Thi hành án dân sự TPHP;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà